TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày: 05 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh - Phó trưởng ban kinh tế xã hội Hội đồng nhân dân thành phố Thái Bình.

2. Bà Nguyễn Thị An - Nguyên bí thư thành đoàn Thái Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Quách Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56A/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 13/TB-TA ngày 21 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Duy T**, sinh ngày 01/11/2008; Nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện V, tỉnh T3; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Duy T4 và bà Nguyễn Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực thành phố T3, tỉnh T3. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy T: Ông Nguyễn Duy T4, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, đều cư trú tại thôn T1, xã T2, huyện V, tỉnh T3 (là bố mẹ đẻ của bị cáo T). (có mặt)

2. **Phạm Minh T5**, sinh ngày 19/11/2007; Nơi cư trú: Tổ T6, thị trấn V, huyện V, tỉnh T3; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông Phạm Văn K và bà Ngô Thị H1 (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực thành phố T3, tỉnh T3. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Minh T5: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1982, cư trú tại tổ T6, thị trấn V, huyện V, tỉnh T3 (là bố đẻ của bị cáo T5). (có mặt)

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T và bị cáo Phạm Minh T5:* Ông Vũ Ngọc T7 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T3. (có mặt)

** Bị hại*: Anh Lại Ngọc V1, sinh năm: 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T8, xã T9, huyện K1, tỉnh T3.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Ngô Xuân T10, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 444, đường N, phường N1, thành phố N2, tỉnh N2.

Nơi cư trú: Số nhà 96, đường Đ, phường C, thành phố N2, tỉnh N2.

- Anh Trần Xuân B, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 24/38, đường L, phường C, thành phố N2, tỉnh N2.

- Chị Nguyễn Thị Khánh L1, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện Đ3, tỉnh T3.

- Ông Phạm Văn K, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ T6, thị trấn V, huyện V, tỉnh T3

- Ông Nguyễn Duy T4, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (có mặt)

Đều cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện V, tỉnh T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Duy T và Phạm Minh T5 rủ và hẹn nhau chiều ngày 26/01/2025 đi lên thành phố T3 vào các cửa hàng bán điện thoại di động hỏi mua điện thoại, khi chủ cửa hàng đưa điện thoại cho xem thì cầm điện thoại bỏ chạy, mang đi bán. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Duy T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng, không đeo biển số đến quán bi - a "XC" ở xã H2, huyện V, tỉnh T3 đón Phạm Minh T5 đi về nhà T5 ở tổ T6, thị trấn V, huyện V, tỉnh T3 để chuẩn bị đi cướp giật. T và T5 bàn bạc T là người điều khiển xe máy chở T5, khi đến cửa hàng điện thoại, T5 là người đi vào cửa hàng điện thoại hỏi mua điện thoại để chủ cửa hàng bỏ điện thoại ra cho xem, khi chủ cửa hàng giao điện thoại cho thì cầm và chạy ra xe T nổ máy chờ sẵn bỏ chạy. Sau khi bàn bạc xong T và T5 lấy khẩu trang màu trắng có sẵn tại nhà T5 ra đeo, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, không đeo biển số chở T5 đi lên thành phố T3. Khi T và T5 đi đến khu vực phường Q thì nhìn thấy cửa hàng điện thoại "TV Apple" ở số 05 đường C1 thuộc tổ 09, phường Q, thành phố T3, tỉnh T3. T điều khiển xe lên vỉa hè đứng ngoài nổ máy chờ sẵn, T5 xuống xe đi vào cửa hàng gặp và hỏi anh Lại Ngọc V1 là chủ cửa hàng mua điện thoại Iphone 12. Anh V1 đưa điện thoại ra cho T5 xem nhưng do tâm lý lo sợ không dám thực hiện hành vi như đã bàn, T5 trả lại điện thoại cho anh V1 rồi ra xe cùng T đi về nhà T5. T và T5 thống nhất quay lại cửa hàng điện thoại trên để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, T5 sẽ là người điều khiển xe máy chở T, khi đến cửa hàng điện thoại, T và T5 cùng đi vào cửa hàng hỏi mua điện thoại để chủ cửa hàng bỏ điện thoại ra cho xem, khi chủ cửa hàng bỏ điện thoại thì T sẽ xem máy còn T5 đi ra xe đề nổ máy, khi T5 đề nổ máy thì T cầm điện thoại rồi nhảy lên xe để T5 tăng ga bỏ chạy. Thống nhất xong, T cởi áo khoác đang mặc, lấy áo khoác của hãng xe ôm B1 có sẵn trong nhà T5 mặc, đội thêm mũ bảo hiểm màu vàng, T5 đội mũ bảo hiểm dạng lưỡi chai màu đen, cả hai đều đeo lại khẩu trang màu trắng lúc trước. T5 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha chở T quay lại cửa hàng điện thoại "TV Apple". Tại đây T5 dừng xe dưới lòng đường, T và T5 đi vào cửa hàng hỏi mua điện thoại Iphone 14 Promax. Anh V1 lấy hai chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu đen dung lượng 256 Gb, trị giá 17.800.000 đồng và Iphone 14 Promax màu trắng dung lượng 128Gb, trị giá 16.800.000 đồng ra cho T và T5 xem. T và T5 ngồi ở bàn nhựa trên vỉa hè trước cửa hàng để xem điện thoại. Trong quá trình T và T5 xem điện thoại thì có khách đến sửa điện thoại nên anh V1 đứng dậy đi vào trong quầy. Lúc này T5 đứng dậy đi ra xe nổ máy còn T cầm hai chiếc điện thoại trên tay phải chạy ra nhanh chóng ngồi lên xe thì T5 vặn tay ga xe mô tô bỏ chạy. Nhìn thấy T đứng dậy cầm điện thoại bỏ chạy, anh V1 chạy đuổi theo và hô hoán nhưng không kịp. Sau khi lấy được 02 chiếc điện thoại, T5 điều khiển xe chở T đi vào trong khu đô thị P, đi ra đường P1, đi qua cầu Đ4 xã V2, thành phố T3 rồi rẽ về hướng xã T11, huyện V, tỉnh T3. Trên đường đi T5 và T vứt mũ bảo hiểm đang đội, T cởi áo

khoác xe ôm B1 vứt đi. Sau đó T và T5 đi về nhà T5 thay quần áo rồi đi sang thành phố N2, tỉnh N2 để bán 02 chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được. Khi sang N2, T5 và T vào cửa hàng TL ở số 45, đường T12, phường C, thành phố N2, tỉnh N2 gặp và bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu đen cho anh Trần Xuân B, là chủ cửa hàng được 15.000.000 đồng. Khi bán điện thoại T và T5 không nói cho anh B biết về nguồn gốc chiếc điện thoại. Anh B sử dụng tài khoản ngân hàng V3 số 100894977888 chuyển khoản 15.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V4 số 0886302389 mang tên PHAM MINH T5 thanh toán tiền mua điện thoại. T5 và T tiếp tục đi đến cửa hàng NT Mobile địa chỉ tại số 96, đường Đ, phường C, thành phố N2, tỉnh N2 gặp và bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu trắng cho anh Ngô Xuân T10 là chủ cửa hàng được 13.700.000 đồng. Khi bán T và T5 không nói cho anh T10 biết về nguồn gốc chiếc điện thoại. Sau khi thống nhất giá bán điện thoại xong T5 mua của anh T10 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng với giá 5.700.000 đồng. Anh T10 còn phải thanh toán cho T5 8.000.000 đồng nên T5 đặt vấn đề T5 chuyển khoản cho anh T10 12.600.000 đồng rồi anh T10 trả tiền mặt đưa cho T5 tổng cộng 20.600.000 đồng, anh T10 đồng ý. Sau đó T5 sử dụng tài khoản ngân hàng V4 số 0886302389 mang tên PHAM MINH T5 chuyển khoản 12.600.000 đồng đến tài khoản ngân hàng T13 số 9996661995 mang tên NGO XUAN TRUONG. Nhận được tiền vào tài khoản, anh T10 đi ra cây ATM rút tiền và đưa cho T5 20.600.000 đồng. Sau khi bán được hai chiếc điện thoại trên T5 và T đi về nhà T5, T5 chia cho T 8.000.000 đồng còn 12.600.000 đồng và 2.400.000 đồng trong tài khoản T5 đã rút chi tiêu cá nhân, còn lại 2.150.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 17/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T3 kết luận: Tổng giá trị tài sản thời điểm định giá ngày 26/01/2025 là 34.600.000 đồng, trong đó: trị giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, vỏ màu trắng, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng là 16.800.000 đồng, trị giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, vỏ màu đen, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng là 17.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lại Ngọc V1 đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, vỏ màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, vỏ màu đen. Anh V1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác.

Gia đình các bị cáo Nguyễn Duy T và Phạm Minh T5 đã trả lại cho anh Trần Xuân B số tiền 15.000.000 đồng và anh Ngô Xuân T10 số tiền 13.700.000 đồng. Anh B và anh T10 đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSTPTB ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Duy T và

Phạm Minh T5 về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T và Phạm Minh T5 phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 90, Điều 91, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Duy T và Phạm Minh T5, mỗi bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/01/2025, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.150.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần nỉ màu đen có in chữ DG màu trắng, 01 đôi giày lười màu đen, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đã trung thực khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường, khắc phục hậu quả, để cân nhắc xử các bị cáo mức án nhẹ nhất.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo là chứng cứ buộc tội lẫn nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 26/01/2025, tại cửa hàng điện thoại "TV Apple", địa chỉ số 05, đường C1 thuộc tổ 09, phường Q, thành phố T3, tỉnh T3, Nguyễn Duy T và Phạm Minh T5 đã thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, vỏ màu trắng, dung lượng 128GB, trị giá 16.800.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, vỏ màu đen, dung lượng 256GB, trị giá 17.800.000 đồng của anh Lại Ngọc V1. Tổng trị giá 02 chiếc điện thoại là 34.600.000 đồng (*Ba mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Hành vi trên của Nguyễn Duy T và Phạm Minh T5 đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Điều 171 Bộ luật Hình sự "Tội cướp giật tài sản" quy định:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng."

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Duy T và Phạm Minh T5 về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Duy T và bị cáo Phạm Minh T5 có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Duy T và Phạm Minh T5 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo dưới 18 tuổi, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lại Ngọc V1 đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, vỏ màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax vỏ màu đen, anh V1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. Gia đình các bị cáo Nguyễn Duy T và Phạm Minh T5 đã trả lại cho anh Trần Xuân B số tiền 15.000.000 đồng và anh Ngô Xuân T10 số tiền 13.700.000 đồng. Anh B và anh T10 đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 2.150.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng đã qua sử dụng là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 quần nỉ màu đen có in chữ DG màu trắng, 01 đôi giày lười màu đen không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với anh Ngô Xuân T10 và anh Trần Xuân B là những người mua điện thoại của T và T5 nhưng không biết nguồn gốc hai chiếc điện thoại là tài sản do phạm tội mà có, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[12] Đối với 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, màu sơn trắng, biển số 17AA-348.44 quản lý của Nguyễn Duy T, Cơ quan điều tra xác định chị Nguyễn Thị

Khánh L1 là chủ sở hữu hợp pháp, chị Ly gửi chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, biển số 17AA-348.44 tại nhà T nhưng T tự ý lấy chiếc xe trên đi thực hiện hành vi phạm tội, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với chị Ly. Ngày 12/3/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Ly.

[13] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Duy T và Phạm Minh T5 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 90; Điều 91; Điều 17; Điều 47; Điều 58 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 179; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T và Phạm Minh T5 phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/01/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Minh T5 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/01/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.150.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần nỉ màu đen có in chữ DG màu trắng, 01 đôi giày lười màu đen, đã qua sử dụng.

(Vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/3/2025).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Duy T và Phạm Minh T5, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Toán, chị Hiệt, anh Kình có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T10, anh B, chị Ly có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP Thái Bình;
- Trại tạm giam/Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý